

Số: 128/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BCA-V03 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trong Công an nhân dân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại Tờ trình số 32/TTr-C08-P5 ngày 02 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/01/2025.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe đã được công bố tại Quyết định số 4638/QĐ-BCA-V03 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an, gồm: Cấp mới Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân; Cấp đổi Giấy phép lái xe tại Công an cấp tỉnh; Cấp lại Giấy phép lái xe tại Công an cấp tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Linan*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C08.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH VÀ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH
VỰC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE; BỒI DƯỠNG
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CHO
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRONG CÔNG AN
NHÂN DÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 128 /QĐ-BCA
ngày 06/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

PHẦN THỨ NHẤT: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	Đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân	Cơ sở đào tạo lái xe
2	Đổi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ			Cơ sở đào tạo lái xe
3	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ			Cơ sở đào tạo lái xe
4	Thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ			Cơ sở đào tạo lái xe

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép xe tập lái	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;	Đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng	Cục Cảnh sát giao thông

2	Đổi Giấy phép xe tập lái	- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an	kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân	Nt
3	Cấp lại Giấy phép xe tập lái			Nt
4	Thu hồi Giấy phép xe tập lái			Nt
5	Cấp Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe			Nt
6	Đổi Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe			Nt
7	Cấp lại Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe			Nt
8	Thu hồi Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe			Nt
9	Cấp Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe			Nt
10	Đổi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe			Nt
11	Cấp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe			Nt
12	Thu hồi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe			Nt
13	Cấp Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân			Nt
14	Đổi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân			Nt
15	Cấp lại Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe			Nt

	xe trong Công an nhân dân			
16	Thu hồi Quyết định công nhân Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân			Nt
17	Cấp Thẻ sát hạch viên			Nt
18	Đổi Thẻ sát hạch viên			Nt
19	Cấp lại Thẻ sát hạch viên			Nt
20	Thu hồi Thẻ sát hạch viên			Nt
21	Cấp Giấy phép lái xe			Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông
22	Đổi Giấy phép lái xe			Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông
23	Cấp lại Giấy phép lái xe			Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông
24	Thu hồi Giấy phép lái xe			Cục Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát giao thông

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính mới ban hành

1. Thủ tục: Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ gửi đến Cơ sở đào tạo lái xe.

Bước 2: Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ và tổ chức kiểm tra, Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho cán bộ, chiến sĩ dự kiểm tra đạt yêu cầu.

Bước 3: Trả kết quả.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ, chiến sĩ gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở đào tạo lái xe.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cơ sở đào tạo hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;
 - (2) Giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định còn thời hạn sử dụng;
 - (3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;
 - (4) Biên bản kiểm tra bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 04 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA.
- Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày cán bộ, chiến sĩ dự kiểm tra đạt yêu cầu.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ được cấp cho cán bộ, chiến sĩ dự kiểm tra đạt yêu cầu.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

2. Thủ tục: Đối Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị đối Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ gửi đến Cơ sở đào tạo lái xe.

Bước 2: Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ và đối Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Trả kết quả.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ, chiến sĩ gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở đào tạo lái xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cơ sở đào tạo lái xe hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Đơn đề nghị đối Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(2) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị đối Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ được đối khi bị hỏng, sai lệch thông tin, có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp Chứng chỉ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

3. Thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ gửi đến Cơ sở đào tạo lái xe.

Bước 2: Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ và cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Trả kết quả.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ, chiến sĩ gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cơ sở đào tạo lái xe.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cơ sở đào tạo lái xe hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(2) Bản cam kết chịu trách nhiệm về việc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bị mất, không sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông

đường bộ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ được cấp lại khi bị mất có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

4. Thủ tục: Thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe phát hiện Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về giao thông đường bộ thuộc các trường hợp thu hồi.

Bước 2: Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ra Quyết định thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về giao thông đường bộ, thông báo cho cán bộ, chiến sĩ và báo cáo Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 3: Cán bộ, chiến sĩ nộp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho cơ sở đào tạo lái xe.

4.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cơ sở đào tạo lái xe hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

Quyết định thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về giao thông đường bộ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ phát hiện Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ thuộc trường hợp thu hồi hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ thuộc trường hợp bị thu hồi.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bị thu hồi.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ bị thu hồi trong trường hợp Chứng chỉ được cấp không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền hoặc người được cấp có hành vi gian dối để được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. Cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm nộp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho cơ sở đào tạo lái xe ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép xe tập lái

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện cấp Giấy phép xe tập lái, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái;
- (2) Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA;
- (3) Giấy tờ chứng minh xe tập lái đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái theo mẫu

số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách xe ô tô đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường :
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

2. Thủ tục: Đổi Giấy phép xe tập lái

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép xe tập lái gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và đổi Giấy phép xe tập lái.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không đổi trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do

2.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

- (1) Văn bản đề nghị đổi Giấy phép xe tập lái;
- (2) Danh sách xe đề nghị đổi Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA;
- (3) Giấy phép xe tập lái đã được cấp lần gần nhất;
- (4) Giấy tờ chứng minh xe tập lái đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện (đối với trường hợp hết hạn sử dụng).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách xe ô tô đề nghị đổi Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái được đổi khi bị sai thông tin hoặc hết thời hạn sử dụng hoặc bị hỏng.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép xe tập lái

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép xe tập lái gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp lại Giấy phép xe tập lái.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp lại trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

(1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép xe tập lái, nêu rõ lý do bị mất Giấy phép xe tập lái;

(2) Danh sách xe đề nghị cấp lại Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(3) Giấy tờ chứng minh xe tập lái đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách xe ô tô đề nghị cấp lại Giấy phép xe tập lái theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái được cấp lại khi bị mất.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

4. Thủ tục: Thu hồi Giấy phép xe tập lái

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe có văn bản đề nghị thu hồi Giấy phép xe tập lái gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông phát hiện Giấy phép xe tập lái thuộc trường hợp bị thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi Giấy phép xe tập lái và thông báo cho cơ sở đào tạo lái xe để thực hiện.

Bước 3: Cơ sở đào tạo lái xe nộp lại Giấy phép xe tập lái cho Cục Cảnh sát giao thông.

4.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thu hồi Giấy phép xe tập lái;

Quyết định thu hồi Giấy phép xe tập lái.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái bị thu hồi.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái bị thu hồi khi cấp sai đối tượng hoặc cấp sai thẩm quyền, sử dụng không đúng mục đích hoặc cơ sở đào tạo lái xe không còn nhu cầu sử dụng. Cơ sở đào tạo lái

xe có trách nhiệm nộp lại Giấy phép xe tập lái cho Cục Cảnh sát giao thông ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

5. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông tổ chức giảng dạy, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe;
- (2) Kế hoạch tập huấn cho người có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe;
- (3) Danh sách xe đề nghị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA;
- (4) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm;
- (5) Giấy tờ chứng minh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 13 Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách đề nghị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

6. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe**6.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không đổi phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông ít nhất 15 ngày trước khi ngày Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe hết hạn.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**- Thành phần hồ sơ**

- (1) Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe;
- (2) Danh sách giáo viên đề nghị đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;
- (3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm;

(4) Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe đã cấp;

(5) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên

dạy lái xe theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách đề nghị đổi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe được đổi khi bị sai thông tin hoặc hết thời hạn sử dụng hoặc bị hỏng.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

7. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe;
- (2) Danh sách giáo viên đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;
- (3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 2cm x 3cm;
- (4) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

7.8. Phí, lệ phí: Không.

7.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Danh sách đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận Giáo viên dạy lái xe theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe được cấp lại khi bị mất.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

8. Thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe có văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông phát hiện Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe thuộc trường hợp bị thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe và thông báo cho cơ sở đào tạo lái xe.

Bước 3: Cơ sở đào tạo lái xe nộp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe về Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 4: Giáo viên dạy lái xe nộp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe.

8.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thu hồi Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe;

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên

dạy lái xe bị thu hồi.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe bị thu hồi khi có hành vi gian lận để được tham dự tập huấn và kiểm tra để được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe hoặc cấp cho người không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 66/2024/TT-BCA hoặc do người không có thẩm quyền cấp hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa. Giáo viên có trách nhiệm nộp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe để cơ sở đào tạo lái xe nộp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe về Cục Cảnh sát giao thông ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

9. Thủ tục: Cấp Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 66/2024/TT-BCA, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe;
- (2) Quyết định thành lập cơ sở đào tạo lái xe (đối với trường hợp đề nghị công nhận năng lực đào tạo lái xe lần đầu);
- (3) Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe đã được cấp (đối với trường hợp thay đổi năng lực đào tạo lái xe);
- (4) Các tài liệu chứng minh tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe theo mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe được cấp khi đề nghị công nhận năng lực đào tạo lái xe lần đầu hoặc khi thay đổi năng lực đào tạo lái xe.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

10. Thủ tục: Đổi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe

10.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị đổi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không đổi trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Văn bản đề nghị đổi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe;

(2) Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe theo mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

10.8. Phí, lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe được đổi khi bị sai thông tin hoặc bị hỏng.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

11. Thủ tục: Cấp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe

11.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp lại trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe, nêu rõ lý do cấp lại.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe theo mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

11.8. Phí, lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công

nhận đào tạo lái xe được cấp lại khi bị mất.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

12. Thủ tục: Thu hồi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe

12.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lái xe có văn bản đề nghị thu hồi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông phát hiện Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe thuộc trường hợp bị thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi và thông báo cho cơ sở đào tạo lái xe.

Bước 3: Cơ sở đào tạo lái xe nộp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe.

12.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thu hồi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe;

Quyết định thu hồi Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe bị thu hồi.

12.8. Phí, lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe bị thu hồi khi cấp sai thẩm quyền hoặc cơ sở đào tạo lái xe không bảo đảm một trong các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 66/2024/TT-BCA hoặc cơ sở đào tạo lái xe không tổ chức đào tạo lái xe trong khoảng thời gian 24 tháng liên tục hoặc cơ sở đào tạo

lái xe bị hợp nhất, sáp nhập, giải thể. Cơ sở đào tạo lái xe có trách nhiệm nộp lại Quyết định công nhận năng lực đào tạo lái xe cho Cục Cảnh sát giao thông ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

13. Thủ tục: Cấp Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân

13.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm sát hạch lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu theo quy định và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

13.2. Cách thức thực hiện:

- Trung tâm sát hạch lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân;
- (2) Quyết định thành lập trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;
- (3) Báo cáo về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và các giấy tờ chứng minh bảo đảm về điều kiện, yêu cầu sát hạch của trung tâm sát hạch lái xe;
- (4) Các tài liệu chứng minh điều kiện, yêu cầu sát hạch của trung tâm sát hạch lái xe.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm sát hạch lái xe.

13.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân theo mẫu

số 22 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

13.8. Phí, lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân được cấp khi đề nghị công nhận lần đầu hoặc khi thay đổi một trong các điều kiện, yêu cầu của trung tâm sát hạch lái xe theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 23 Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

14. Thủ tục: Đổi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân

14.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm sát hạch lái xe lập hồ sơ đề nghị đổi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu theo quy định và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không đổi trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

14.2. Cách thức thực hiện:

- Trung tâm sát hạch lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Văn bản đề nghị đổi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân;

(2) Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân đã cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm sát hạch lái xe.

14.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân theo mẫu số 22 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

14.8. Phí, lệ phí: Không.

14.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân được đổi khi bị sai thông tin hoặc bị hỏng.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

15. Thủ tục: Cấp lại Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân

15.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm sát hạch lái xe lập hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu theo quy định và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp lại trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

15.2. Cách thức thực hiện:

- Trung tâm sát hạch lái xe gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân, nêu rõ lý do bị mất.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

15.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm sát hạch lái xe.

15.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung

tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân theo mẫu số 22 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

15.8. Phí, lệ phí: Không.

15.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch trong Công an nhân dân được cấp lại khi bị mất.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

16. Thủ tục: Thu hồi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân

16.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trung tâm sát hạch lái xe có văn bản đề nghị thu hồi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông phát hiện Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân thuộc trường hợp bị thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi, thông báo cho trung tâm sát hạch lái xe.

Bước 3: Trung tâm sát hạch lái xe nộp Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân cho Cục Cảnh sát giao thông.

16.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thu hồi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân;

Quyết định thu hồi Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

16.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của trung tâm sát hạch lái xe.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe.

16.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân bị thu hồi.

16.8. Phí, lệ phí: Không.

16.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân bị thu hồi khi cấp sai thẩm quyền hoặc trung tâm sát hạch lái xe không bảo đảm một trong các điều kiện, yêu cầu theo quy định tại các khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 23 Thông tư số 66/2024/TT-BCA hoặc trung tâm sát hạch lái xe không tổ chức hoạt động sát hạch lái xe trong khoảng thời gian 24 tháng liên tục hoặc trung tâm sát hạch lái xe bị hợp nhất, sáp nhập, giải thể. Trung tâm sát hạch lái xe có trách nhiệm nộp lại Quyết định công nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện sát hạch lái xe trong Công an nhân dân cho Cục Cảnh sát giao thông ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

17. Thủ tục: Cấp Thẻ sát hạch viên

17.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp Thẻ sát hạch viên (Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông) lập hồ sơ đề nghị cấp Thẻ sát hạch viên gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và tổ chức tập huấn cấp Thẻ sát hạch viên.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

17.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp Thẻ sát hạch viên gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.
- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

- (1) Văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm theo danh sách cán bộ, chiến sĩ đề nghị Cục Cảnh sát giao thông tổ chức tập huấn, cấp Thẻ sát hạch viên;
- (2) Bản sao Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2cm x 3cm.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

17.4. Thời hạn giải quyết: Không.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

17.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên theo mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

17.8. Phí, lệ phí: Không.

17.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên được cấp cho cán bộ, chiến sĩ đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 66/2024/TT-BCA và có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

18. Thủ tục: Đổi Thẻ sát hạch viên

18.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu đổi Thẻ sát hạch viên (Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông) lập hồ sơ đề nghị đổi Thẻ sát hạch viên gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và đổi Thẻ sát hạch viên.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không đổi trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

18.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu đổi Thẻ sát hạch viên gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông trước 15 ngày trước ngày Thẻ sát hạch viên hết thời hạn sử dụng.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ**

(1) Văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm theo danh sách cán bộ, chiến sĩ

để nghị Cục Cảnh sát giao thông đổi Thẻ sát hạch viên;

(2) Bản sao Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2cm x 3cm;

(4) Thẻ sát hạch viên đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

18.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

18.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên theo mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

18.8. Phí, lệ phí: Không.

18.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên được đổi khi bị sai thông tin hoặc hết thời hạn sử dụng hoặc bị hỏng.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

19. Thủ tục: Cấp lại Thẻ sát hạch viên

19.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp lại Thẻ sát hạch viên (Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông) lập hồ sơ để nghị cấp lại Thẻ sát hạch viên gửi đến Cục Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp lại Thẻ sát hạch viên.

Bước 3: Trả kết quả. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

19.2. Cách thức thực hiện:

- Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp lại Thẻ sát hạch viên gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

(1) Văn bản của đơn vị trực tiếp quản lý kèm theo danh sách cán bộ, chiến sĩ đề nghị Cục Cảnh sát giao thông cấp lại Thẻ sát hạch viên;

(2) Đơn cam kết không sử dụng Thẻ sát hạch viên sai mục đích, vi phạm pháp luật;

(3) Bản sao Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng;

(4) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân, kích thước 2cm x 3cm;

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

19.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

19.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên theo mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

19.8. Phí, lệ phí: Không.

19.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên được cấp lại khi bị mất.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

20. Thủ tục: Thu hồi Thẻ sát hạch viên

20.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ có văn bản đề nghị thu hồi Thẻ sát hạch viên gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cục Cảnh sát giao thông phát hiện Thẻ sát hạch viên thuộc trường hợp phải thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi Thẻ sát hạch viên và thông báo cho đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ nộp lại Thẻ sát hạch viên cho Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông để Phòng Cảnh sát giao thông nộp lại Thẻ sát hạch viên về Cục Cảnh sát giao thông.

20.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thu hồi Thẻ sát hạch viên.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

20.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ có Thẻ sát hạch viên.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị quản lý cán bộ, chiến sĩ.

20.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên bị thu hồi.

20.8. Phí, lệ phí: Không.

20.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ sát hạch viên bị thu hồi khi cán bộ, chiến sĩ đã được cấp Thẻ sát hạch viên không còn công tác trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, quản lý Giấy phép lái xe hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc Thẻ sát hạch viên bị cấp sai đối tượng, không đúng thẩm quyền. Cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm nộp lại Thẻ sát hạch viên cho Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông để Phòng Cảnh sát giao thông nộp lại Thẻ sát hạch viên về Cục Cảnh sát giao thông ngay sau khi Quyết định thu hồi có hiệu lực.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

21. Thủ tục: Cấp Giấy phép lái xe

21.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở đào tạo lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái xe gửi đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái xe gửi Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy phép lái xe cho cán bộ, chiến sĩ trúng tuyển kỳ sát hạch lái xe.

Bước 3: Trả kết quả.

21.2. Cách thức thực hiện:

- Cơ sở đào tạo lái xe hoặc cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lái xe gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cấp Giấy phép lái xe lần đầu

(1) Đơn đề nghị học, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(2) Giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định còn thời hạn sử dụng;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

(4) Đối với công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân phải có thêm bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cấp có thẩm quyền;

(5) Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe theo mẫu số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA (trừ hạng A1, A và B1);

(6) Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe theo mẫu số 03 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA.

- Thành phần hồ sơ cấp Giấy phép lái xe nâng hạng

(1) Đơn đề nghị học, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(2) Giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định còn thời hạn sử dụng;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

(4) Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe theo Mẫu số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA (trừ hạng A1, A và B1);

(5) Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe theo mẫu số 03 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA.

(6) Hồ sơ cấp Giấy phép lái xe;

(7) Bản sao Giấy phép lái xe còn giá trị sử dụng (xuất trình bản chính khi nộp hồ sơ, sát hạch và cắt góc khi nhận Giấy phép lái xe mới);

(8) Đối với hồ sơ, Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải hoặc Quân đội cấp khi có nhu cầu nâng hạng sang Giấy phép lái xe ngành công an, phải nộp bản sao có chứng thực quyết định tuyển dụng vào ngành hoặc quyết định lên lương gần nhất hoặc Chứng minh Công an nhân dân.

- Thành phần hồ sơ cấp Giấy phép lái xe quá hạn phải sát hạch lại

(1) Hồ sơ cấp Giấy phép lái xe;

(2) Đối với công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân phải có thêm bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cấp có thẩm quyền;

(3) Đơn đề nghị học, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

(4) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự.

(5) Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe theo mẫu số 03 ban hành kèm theo thông tư số 66/2024/TT-BCA.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

21.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày cán bộ, chiến sĩ dự sát hạch đạt yêu cầu.

21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đào tạo lái xe, Phòng Cảnh sát giao thông và cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp Giấy phép lái xe.

21.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

21.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

21.8. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

21.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị học, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

21.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe được cấp cho cán bộ, chiến sĩ trúng tuyển kỳ sát hạch lái xe. Ngày trúng tuyển là ngày ký Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.

21.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân;

- Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

22. Thủ tục: Đổi Giấy phép lái xe

22.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ gửi Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và đổi Giấy phép lái xe cho cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Trả kết quả.

22.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

22.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ đổi Giấy phép lái xe

(1) Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày làm đơn theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA;

(2) Giấy phép lái xe hoặc bản sao Giấy phép lái xe (đối với những Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng), xuất trình bản chính để đối chiếu;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

(4) Xuất trình hồ sơ cấp Giấy phép lái xe, nếu không có hồ sơ cấp Giấy phép lái xe thì phải có bản cam kết được thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý xác nhận đối với trường hợp chưa có tên trong chương trình, sổ quản lý của cơ quan Cảnh sát giao thông quản lý Giấy phép lái xe.

(5) Đối với Giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải thì phải xuất trình hồ sơ cấp Giấy phép lái xe.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

22.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

22.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu đổi Giấy phép lái xe.

22.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

22.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

22.8. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

22.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

22.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau: Giấy phép lái xe bị hỏng không còn sử dụng được; trước thời hạn ghi trên Giấy phép lái xe; thay đổi thông tin ghi trên Giấy phép lái xe; Giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải cấp khi có đề nghị của người được cấp đang thực hiện nhiệm vụ an ninh; cán bộ, chiến sĩ có Giấy phép lái xe hạng D đủ 57 tuổi đối với nam và đủ 55 tuổi đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khỏe theo quy định, được xét đổi Giấy phép lái xe từ hạng D2 trở xuống.

22.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân;
- Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

23. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép lái xe

23.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ gửi Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông tiếp nhận hồ sơ và cấp lại Giấy phép lái xe cho cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Trả kết quả.

23.2. Cách thức thực hiện:

- Cán bộ, chiến sĩ lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe gửi trực tiếp

hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông.

- Trả kết quả trực tiếp tại Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

23.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ cấp lại Giấy phép lái xe

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày làm đơn;

(2) Đơn cam kết chịu trách nhiệm về việc Giấy phép lái xe bị mất, không sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật;

(3) 02 ảnh màu kiểu chân dung chụp chính diện trên nền màu xanh, kích thước 3cm x 4cm; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên các trường Công an nhân dân mặc trang phục theo điều lệnh Công an nhân dân. Công nhân công an, người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân mặc trang phục gọn gàng, lịch sự;

(4) Hồ sơ cấp Giấy phép lái xe, nếu không có hồ sơ cấp Giấy phép lái xe thì phải có bản cam kết được thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý xác nhận hoặc văn bản xác nhận thông tin Giấy phép lái xe đã cấp lần gần nhất của cơ quan quản lý Giấy phép lái xe đối với trường hợp chưa có tên trong phần mềm, sổ quản lý của cơ quan Cảnh sát giao thông quản lý Giấy phép lái xe.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

23.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

23.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ có nhu cầu cấp lại Giấy phép lái xe.

23.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

23.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe theo mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

23.8. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

23.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2024/TT-BCA.

23.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe còn thời hạn nhưng bị mất thì được cấp lại.

23.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân;

- Thông tư số 201/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

24. Thủ tục: Thu hồi Giấy phép lái xe

24.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan Cảnh sát giao thông phát hiện Giấy phép lái xe thuộc các trường hợp thu hồi.

Bước 2: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ra quyết định thu hồi Giấy phép lái xe và thông báo cho cán bộ, chiến sĩ.

Bước 3: Cán bộ, chiến sĩ nộp Giấy phép lái xe bị thu hồi cho Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông (trừ trường hợp Giấy phép lái xe đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng).

Bước 4: Cơ quan Cảnh sát giao thông quản lý Giấy phép lái xe có trách nhiệm thu hồi Giấy phép lái xe thuộc trường hợp bị thu hồi; nhập thông tin vào phần mềm quản lý Giấy phép lái xe, sổ quản lý Giấy phép lái xe và gửi thông báo về việc thu hồi Giấy phép lái xe tới đơn vị công tác của người có Giấy phép lái xe bị thu hồi.

24.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại cơ quan quản lý Giấy phép lái xe hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị cơ quan quản lý Giấy phép lái xe thu hồi Giấy phép lái xe;
Quyết định thu hồi Giấy phép lái xe

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

24.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ phát hiện Giấy phép lái xe thuộc trường hợp thu hồi hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thu hồi Giấy phép lái xe.

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, chiến sĩ có Giấy phép lái xe thuộc trường hợp bị thu hồi.

24.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe bị thu hồi.

24.8. Phí, lệ phí: Không.

24.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

24.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đào tạo, sát hạch, cấp sai đối tượng, không đúng thẩm quyền; người được cấp Giấy phép lái xe không đủ điều kiện sức khỏe theo kết luận của cơ sở khám chữa bệnh đối với từng hạng giấy phép lái xe; người được cấp Giấy phép lái xe tẩy, xoá, làm sai lệch thông tin trên Giấy phép lái xe; Giấy phép lái xe đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thì hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng. Cán bộ, chiến sĩ được cấp Giấy phép lái xe phải nộp Giấy phép lái xe bị thu hồi cho Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông (trừ trường hợp Giấy phép lái xe đã quá thời hạn tạm giữ hoặc hết thời hiệu thì hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng).

24.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.